

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/DS-ST

Ngày: 04- 8- 2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Ông Trương Công Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Em - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 769/2024/TLST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Hồng Ph, sinh năm 1984. Số CCCD: 096184013526. Địa chỉ cư trú: Hẻm 139, khóm 1, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường L, tỉnh Cà Mau). Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Đông H, sinh năm 1994. Địa chỉ cư trú: Ấp Đ, xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là xã Phú Tân, tỉnh Cà Mau). Có mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Minh H, sinh năm 1968

Bà Ngô Thu V, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ cư trú: Số 5/1, L, khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (nay là phường An Xuyên, tỉnh Cà Mau). Ông H, bà V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Đông H trình bày:

Trên cơ sở mối quan hệ quen biết nên vào ngày 30/10/2023 bà Tô Hồng Ph có cho vợ chồng ông Lâm Minh H, bà Ngô Thu V vay số tiền 36.000.000đồng, mục đích vay chi sài chuyện gia đình, Ph thức thanh toán là sẽ trả dần 10 ngày thanh

toán 1.000.000 đồng trong thời hạn vay 12 tháng. Khi vay bà Ph viết sẵn nhận và có chữ ký xác nhận của bà V. Quá trình vay vợ chồng bà V có trả cho bà Ph được số tiền vốn là 2.000.000 đồng thì ngưng đến nay. Bà Ph đã nhiều lần yêu cầu nhưng vợ chồng bà V cố tình trốn tránh không thanh toán.

Nay bà Tô Hồng Ph khởi kiện yêu cầu ông Lâm Minh H, bà Ngô Thu V thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 34.000.000 đồng, bà Ph không yêu cầu lãi.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án của bị đơn là bà Ngô Thu V trình bày: Về số tiền vốn vay như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Vào khoảng tháng 11 năm 2023, bà cùng chồng là ông Lâm Minh H có vay của bà Tô Hồng Ph số tiền vốn là 36.000.000 đồng, vợ chồng bà có thanh toán lãi được 5 tháng nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu. Mục đích vay tiền là để chi xài trong gia đình. Khi vay bà Ph có viết sẵn biên nhận cho bà ký tên và ghi họ tên theo đúng nội dung biên nhận tiền mà bà Ph cung cấp cho Tòa án. Quá trình vay vợ chồng bà đã trả được số tiền vốn 2.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 34.000.000 đồng thì không có khả năng thanh toán cho đến nay. Nay bà Ph khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà thanh toán số tiền vốn vay là 34.000.000 đồng thì bà đồng ý thanh toán, tuy nhiên hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà yêu cầu được trả dần và xin không trả lãi.

Đối với ông Lâm Minh H: Mặc dù ông H đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho ông H đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; được triệu tập đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông vẫn không có mặt theo Thông báo, giấy triệu tập của Tòa. Ông cũng không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Ph.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Về án phí, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Ngô Thu V có ý kiến yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với ông Lâm Minh H đã nhiều lần được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền vốn vay là 34.000.000 đồng. Do đó tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn là bà Ngô Thu V thống nhất xác định vào ngày 30/11/2023 vợ chồng bà Ngô Thu V và ông Lâm Minh H có vay của bà Tô Hồng Ph số tiền vốn vay là 36.000.000 đồng, mục đích vay là để chi sài việc gia đình, khi vay bà Ph có viết sẵn biên nhận cho bà V ký tên. Quá trình vay, vợ chồng bà V đã trả được số tiền vốn là 2.000.000 đồng, còn nợ lại 34.000.000 đồng thì ngưng thanh toán đến nay. Nay bà Ph khởi kiện yêu cầu thanh toán số tiền vốn vay là 34.000.000 đồng thì bị đơn là bà V đồng ý thanh toán. Đối với ông Lâm Minh H là chồng bà V, mặc dù quá trình giải quyết vụ án ông không có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Tòa án, tuy nhiên trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn và bà V cùng với nội dung biên nhận tiền ngày 30/11/2023 do bà V ký tên thể hiện mục đích vay tiền là để chi sài việc gia đình nên căn cứ điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ chồng phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch một bên thực hiện khi thuộc một trong các trường hợp: Bên giao dịch là đại diện hợp pháp của bên kia; kinh doanh chung; nhằm đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình*”, do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lâm Minh H, bà Ngô Thu V cùng có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn vay còn nợ là 34.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Nguyên đơn không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về thời gian thanh toán, bị đơn là bà Ngô Thu V có ý kiến yêu cầu được trả dần cho đến khi xong khoản nợ nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Hồng Ph. Buộc ông Lâm Minh H, bà Ngô Thu V có nghĩa vụ thanh toán cho bà Tô Hồng Ph tổng số tiền là 34.000.000 đồng (ba mươi bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bà Tô Hồng Ph có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lâm Minh H, bà Ngô Thu V không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lâm Minh H, bà Ngô Thu V phải chịu 1.700.000 đồng (chưa nộp). Bà Tô Hồng Ph không phải chịu án phí, ngày

15/11/2024 bà Ph đã dự nộp số tiền 850.000đồng theo biên lai số 0009704 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- Cơ quan thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ;
- Lưu: Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu